

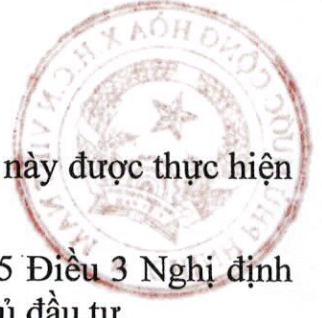


Phụ lục I

**MẪU TỜ TRÌNH VÀ CÁC VĂN BẢN TRONG QUY TRÌNH THỰC HIỆN
THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI, THIẾT KẾ XÂY DỰNG
TRIỂN KHAI SAU KHI DỰ ÁN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT**

*(Kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP
ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi
Mẫu số 02	Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng trong Báo cáo nghiên cứu khả thi
Mẫu số 03	Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chuyên môn về xây dựng
Mẫu số 04	Văn bản đề nghị thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật
Mẫu số 05	Văn bản đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi
Mẫu số 06	Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của cơ quan/đơn vị được người quyết định đầu tư giao thẩm định (tham khảo)
Mẫu số 07	Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan/đơn vị được người quyết định đầu tư giao thẩm định (tham khảo)
Mẫu số 08	Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan/đơn vị được người quyết định đầu tư giao thẩm định đồng thời là cơ quan chuyên môn về xây dựng (tham khảo)
Mẫu số 09	Quyết định phê duyệt dự án đối với dự án yêu cầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi
Mẫu số 10	Quyết định phê duyệt dự án đối với dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật
Mẫu số 11	Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt
Mẫu số 12	Thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt
Mẫu số 13	Quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt
Mẫu số 14	Mẫu dấu thẩm định, thẩm tra, phê duyệt thiết kế xây dựng
Mẫu số 15	Phiếu thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
Mẫu số 16	Phiếu thông báo tạm dừng thẩm định
Mẫu số 17	Quyết định ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp

**Ghi chú:**

Việc kê khai các thông tin trong các mẫu của Phụ lục này được thực hiện như sau:

1. Cơ quan chuẩn bị dự án: theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định này, trường hợp đã xác định được chủ đầu tư thì ghi tên chủ đầu tư.

2. Mã định danh: thực hiện theo quy định của Nghị định quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. Đối với dự án trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi lần đầu tại cơ quan chuyên môn xây dựng thì không ghi mã định danh; đối với dự án trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tiếp theo hoặc trình thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi thì ghi mã định danh đã được khởi tạo theo kết quả thủ tục trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng.

3. Cấp công trình: xác định theo quy định của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng.

4. Các văn bản pháp lý có liên quan của dự án: Liệt kê văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định này. Đối với văn bản/quyết định phê duyệt và bản đồ, bản vẽ kèm theo (nếu có) của Quy hoạch sử dụng làm căn cứ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tại khoản 1 Điều 26 Nghị định này đã được khởi tạo mã số thông tin, cập nhật nội dung theo quy định của Chính phủ về Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng thì chỉ cần cung cấp mã số thông tin của đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn.

5. Cơ quan, tổ chức phê duyệt: Cơ quan, tổ chức của người quyết định đầu tư.

6. Quy mô đầu tư xây dựng: thông tin về quy mô các công trình trong dự án được thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

7. Một số thông tin của dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng tại các Mẫu số 01, Mẫu số 03, Mẫu số 06, Mẫu số 07, Mẫu số 08, Mẫu số 09, Mẫu số 10, Mẫu số 11, Mẫu số 12 và Mẫu số 13 được đưa vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

Mẫu số 01

CƠ QUAN CHUẨN BỊ DỰ ÁN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi
(tên dự án/công trình của dự án)

Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng¹).

Căn cứ Luật Xây dựng ngày ... tháng ... năm 2025;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan

(Cơ quan chuẩn bị dự án) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự án/công trình của dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:
3. Mã định danh (nếu có):
4. Quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô công suất, khả năng phục vụ, một số chỉ tiêu, thông số chính thể hiện quy mô kết cấu, giải pháp kỹ thuật của công trình chính, các hạng mục công trình khác (nếu có) của dự án.
5. Phạm vi, quy mô công trình trình thẩm định (toàn bộ dự án hoặc từng dự án thành phần hoặc theo phân kỳ đầu tư theo giai đoạn thực hiện hoặc một hoặc một số công trình của dự án); loại và cấp công trình trình thẩm định, thời hạn sử dụng của công trình trình thẩm định theo thiết kế²:
6. Người quyết định đầu tư:

¹ Trường hợp đã thành lập Hội đồng thẩm định theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định này thì gửi Hội đồng thẩm định

² Trường hợp trình thẩm định một hoặc một số công trình của dự án/dự án thành phần/phân kỳ đầu tư.

7. Tên cơ quan chuẩn bị dự án và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):

8. Địa điểm xây dựng dự án (*ghi địa danh cấp xã, tỉnh*); vị trí xây dựng công trình trình thẩm định³; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế⁴ (*ghi địa danh cấp xã, tỉnh*); diện tích sử dụng đất của dự án:

9. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng của dự án; chi phí đầu tư hạng mục công trình trình thẩm định (trường hợp thẩm định đối với một hoặc một số công trình của dự án):

10. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước/vốn ngân sách nhà nước khác/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)

11. Thời gian thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

12. Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

13. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; nhà thầu tư vấn lập thiết kế cơ sở/thiết kế FEED/thiết kế kỹ thuật trong Báo cáo nghiên cứu khả thi: (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*)

14. Nhà thầu khảo sát xây dựng: (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*)

15. Nhà thầu thẩm tra thiết kế⁵: (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*)

16. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

(*Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan của dự án*).

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, tổng mức đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi (theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật Xây dựng năm 2025);

- Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng;

³ Ghi thông tin về lô/ô đất,... trong trường hợp chỉ thẩm định đối với một hoặc một số công trình của dự án.

⁴ Đối với công trình xây dựng theo tuyến theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

⁵ Khi công trình thuộc đối tượng phải thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Luật Xây dựng năm 2025.

- Thiết kế cơ sở/thiết kế FEED/thiết kế kỹ thuật (bao gồm bản vẽ và thuyết minh) trong Báo cáo nghiên cứu khả thi;

- Báo cáo kết quả thẩm tra (*Bắt buộc khi công trình thuộc đối tượng phải thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Luật Xây dựng năm 2025; các công trình khác khuyến khích thực hiện*).

3. Danh sách mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (nếu có).

(Cơ quan chuẩn bị dự án) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự án/công trình của dự án) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh... (để biết và quản lý)⁶;
- Lưu:...

CƠ QUAN CHUẨN BỊ DỰ ÁN

(Ký, ghi rõ họ và tên,
chức vụ và đóng dấu)

⁶ Đối với trường hợp cơ quan chuẩn bị dự án đề nghị cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành/cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp xã/Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

Mẫu số 02. Bắt buộc đối với công trình phải thẩm tra theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Luật Xây dựng năm 2025; các công trình khác khuyến khích thực hiện

**NHÀ THẦU THẨM TRA
THIẾT KẾ XÂY DỰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA
THIẾT KẾ XÂY DỰNG¹ (tên công trình) TRONG BÁO CÁO
NGHIÊN CỨU KHẢ THI (tên dự án ...)**

Kính gửi: (Cơ quan chuẩn bị dự án).

Căn cứ Luật Xây dựng ngày ... tháng năm 2025;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Thực hiện theo Hợp đồng tư vấn thẩm tra (số hiệu hợp đồng) giữa (cơ quan chuẩn bị dự án) và (nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng) về việc thẩm tra thiết kế cơ sở/thiết kế FEED/thiết kế kỹ thuật (tên công trình) trong Báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự án). Sau khi xem xét, (nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng) báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH CỦA DỰ ÁN

1. Tên dự án/dự án thành phần thuộc dự án:
2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính của dự án:
3. Mã định danh (nếu có):
4. Quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô công suất, khả năng phục vụ, một số chỉ tiêu, thông số chính thể hiện quy mô kết cấu, giải pháp kỹ thuật của công trình chính, các hạng mục công trình khác (nếu có) của dự án.

Quy mô các công trình thẩm tra (trường hợp chỉ thẩm tra một hoặc một số công trình theo giai đoạn thực hiện, phân kỳ đầu tư); loại, cấp và thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình thẩm tra:

5. Tên cơ quan chuẩn bị dự án:

¹ Trường hợp chỉ thẩm tra thiết kế cơ sở/thiết kế FEED/thiết kế kỹ thuật trong Báo cáo nghiên cứu khả thi.

6. Địa điểm xây dựng dự án (*ghi địa danh cấp xã, tỉnh*); vị trí xây dựng công trình thăm tra²; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế³ (*ghi địa danh cấp xã, tỉnh*); diện tích sử dụng đất của dự án:

7. Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

8. Nhà thầu khảo sát xây dựng: (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*)

9. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; nhà thầu tư vấn lập thiết kế cơ sở/thiết kế FEED/thiết kế kỹ thuật trong Báo cáo nghiên cứu khả thi: (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*)

10. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA

1. Văn bản pháp lý:

(*Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan của dự án*)

2. Danh mục hồ sơ đề nghị thẩm tra:

3. Các tài liệu sử dụng trong thẩm tra (nếu có).

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM TRA

1. Nội dung thiết kế cơ sở/thiết kế FEED/thiết kế kỹ thuật trong Báo cáo nghiên cứu khả thi.

2. Các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi.

IV. NHẬN XÉT VỀ CHẤT LƯỢNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA

(*Nhận xét và có đánh giá chi tiết những nội dung theo yêu cầu thẩm tra của cơ quan chuẩn bị dự án*)

1. Quy cách và danh mục hồ sơ thực hiện thẩm tra (*nhận xét về quy cách, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định*).

2. Nhận xét, đánh giá tính đầy đủ về các nội dung của thiết kế cơ sở theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 20/(các nội dung của thiết kế FEED theo quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 21)/(các nội dung của thiết kế kỹ thuật theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 22) Nghị định này.

3. Kết luận của đơn vị thẩm tra về việc đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện để thực hiện thẩm tra.

V. KẾT QUẢ THẨM TRA

(*Một số hoặc toàn bộ nội dung dưới đây tùy theo yêu cầu thẩm tra của cơ quan chuẩn bị dự án và cơ quan chuyên môn về xây dựng*)

² Ghi thông tin về lô/ô đất,... trong trường hợp chỉ thẩm tra đối với một hoặc một số công trình của dự án.

³ Đối với công trình xây dựng theo tuyến theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

1. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng⁴; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ⁵.

2. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn áp dụng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

3. Các nội dung yêu cầu khác theo yêu cầu thẩm tra (*theo nội dung trong hợp đồng*) của cơ quan chuẩn bị dự án và cơ quan chuyên môn về xây dựng.

4. Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ (nếu có). (*Ghi cụ thể các nội dung yêu cầu nhà thầu tư vấn thiết kế phải chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ để làm cơ sở kết luận và đóng dấu thẩm tra*)

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Hồ sơ thiết kế cơ sở/thiết kế FEED/thiết kế kỹ thuật (*tên công trình*) trong Báo cáo nghiên cứu khả thi (*tên dự án*) đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện để triển khai các bước tiếp theo.

2. Kiến nghị

Một số kiến nghị (nếu có).

CHỦ NHIỆM, CHỦ TRÌ THẨM TRA CỦA TỪNG BỘ MÔN THIẾT KẾ

- (*Ghi rõ họ và tên, số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của từng cá nhân, các cá nhân ký trực tiếp vào báo cáo*)

-

(*Kết quả thẩm tra được bổ sung thêm một số nội dung khác nhằm đáp ứng yêu cầu thẩm tra của cơ quan chuẩn bị dự án và nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng, việc đóng dấu thẩm tra tại các bản vẽ được thực hiện sau khi nhà thầu tư vấn thiết kế đã chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

NHÀ THẦU THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG

(*Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu*)

⁴ Kiểm tra, đánh giá độ ổn định, chuyển vị, độ lún tổng thể kết cấu công trình; khả năng chịu lực, biến dạng, ổn định của cấu kiện, có yếu tố bất lợi về an toàn công trình,...

⁵ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ thiết kế cơ sở về thiết kế phòng cháy chữa cháy theo quy định pháp luật về phòng cháy chữa cháy; kiểm tra việc đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy do nhà thầu tư vấn thiết kế đề xuất, tư vấn thẩm tra đánh giá về giải pháp thiết kế và các tiêu chí đáp ứng yêu cầu về phòng cháy chữa cháy theo quy định như: khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy; đường giao thông phục vụ xe chữa cháy, lối thoát nạn, gian lánh nạn (nếu có), bậc chịu lửa công trình,...

Mẫu số 03**CƠ QUAN CHUYÊN MÔN
VỀ XÂY DỰNG¹****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v thông báo kết quả
thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả
thi (tên dự án/công trình của dự án)

Kính gửi: (Cơ quan chuẩn bị dự án).

(Cơ quan chuyên môn về xây dựng) đã nhận Tờ trình số ... ngày ... tháng ... năm ... của (cơ quan chuẩn bị dự án) trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự án/công trình của dự án).

Căn cứ Luật Xây dựng ngày ... tháng ... năm 2025;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sau khi xem xét, (cơ quan chuyên môn về xây dựng) thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự án/công trình của dự án) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

3. Mã định danh:

4. Quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô công suất, khả năng phục vụ, một số chỉ tiêu, thông số chính thể hiện quy mô kết cấu, giải pháp kỹ thuật của công trình chính, các hạng mục công trình khác (nếu có) của dự án.

Phạm vi, quy mô các công trình thẩm định (toàn bộ dự án hoặc từng dự án thành phần hoặc theo phân kỳ đầu tư theo giai đoạn thực hiện hoặc một hoặc một số công trình của dự án); loại và cấp công trình trình thẩm định, thời hạn sử dụng của công trình trình thẩm định theo thiết kế²:

5. Người quyết định đầu tư:

6. Tên cơ quan chuẩn bị dự án và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):

¹ Là Cơ quan thường trực Hội đồng trong trường hợp trình thẩm định BCNCKT tại Hội đồng thẩm định.

² Trường hợp trình thẩm định một hoặc một số công trình của dự án/dự án thành phần/phân kỳ đầu tư.

7. Địa điểm xây dựng dự án (*ghi địa danh cấp xã, tỉnh*); vị trí xây dựng công trình trình thẩm định³; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế⁴ (*ghi địa danh cấp xã, tỉnh*); diện tích sử dụng đất của dự án:

8. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng của dự án; chi phí đầu tư hạng mục công trình trình thẩm định (trường hợp thẩm định đối với một hoặc một số công trình của dự án):

9. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước/vốn ngân sách nhà nước khác/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP).

10. Thời gian thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

11. Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

12. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; nhà thầu tư vấn lập thiết kế cơ sở/thiết kế FEED/thiết kế kỹ thuật trong Báo cáo nghiên cứu khả thi: (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*)

13. Nhà thầu khảo sát xây dựng: (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*)

14. Nhà thầu thẩm tra thiết kế (nếu có): (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*)

15. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

(*Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan của dự án*)

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng:

3. Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có):

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Ghi tóm tắt về nội dung thông tin cơ bản của dự án/công trình của dự án trình thẩm định được gửi kèm theo Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của (*cơ quan chuẩn bị dự án*).

(*Riêng đối với công trình xây dựng có kết cấu dạng nhà thuộc dự án cần thể hiện được các nội dung, thông số chủ yếu của công trình gồm diện tích xây dựng, mật độ xây dựng, tổng diện tích sàn xây dựng, hệ số sử dụng đất, số tầng cao, chiều cao công trình, chỉ giới xây dựng công trình, cốt xây dựng, bố trí công năng công trình*)

IV. PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC THẨM ĐỊNH

1. Nêu phạm vi thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các nội dung theo quy định.

2. Nguyên tắc thẩm định theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định này.

³ Ghi thông tin về lô/ô đất,... trong trường hợp chỉ thẩm định đối với một hoặc một số công trình của dự án

⁴ Đối với công trình xây dựng theo tuyến theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

3. Trường hợp thẩm định sau khi khắc phục xử phạt hành chính thì nêu các cơ sở liên quan.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng; điều kiện năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia dự án (nếu cần thiết).

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở/thiết kế FEED/thiết kế kỹ thuật với quy hoạch làm cơ sở lập dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định này.

3. Khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật khu vực.

4. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và việc áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; các yếu tố bảo đảm an toàn xây dựng của thiết kế xây dựng; đánh giá giải pháp thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (nếu có).

5. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng (đối với dự án đầu tư công và dự án PPP).

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Báo cáo nghiên cứu khả thi (*tên dự án/công trình của dự án*) đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để tổng hợp, trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

2. Kiến nghị

- Các kiến nghị;
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của (*cơ quan chuyên môn về xây dựng*) về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (*tên dự án/công trình của dự án*). Đề nghị (*cơ quan chuẩn bị dự án*) nghiên cứu thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương xây dựng dự án⁵;
- ...;
- Lưu:...

CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG

(*Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu*)

⁵ Đối với trường hợp cơ quan chuẩn bị dự án đề nghị cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành/cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp xã/Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án

Mẫu số 04**CƠ QUAN CHUẨN BỊ DỰ ÁN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

V/v thẩm định Báo cáo kinh tế -
kỹ thuật (tên dự án)

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: (Cơ quan/Đơn vị được người quyết định đầu tư giao thẩm định).

Căn cứ Luật Xây dựng ngày ... tháng ... năm 2025;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan

(Cơ quan chuẩn bị dự án) trình (Cơ quan/Đơn vị được người quyết định đầu tư giao thẩm định) thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (tên dự án/công trình của dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

3. Mã định danh (nếu có):

4. Quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô công suất, khả năng phục vụ, một số chỉ tiêu, thông số chính thể hiện quy mô kết cấu, giải pháp kỹ thuật của công trình chính, các hạng mục công trình khác (nếu có) của dự án.

5. Phạm vi trình thẩm định (toàn bộ dự án/một hoặc một số công trình của dự án); loại và cấp công trình trình thẩm định, thời hạn sử dụng của công trình trình thẩm định theo thiết kế¹:

6. Người quyết định đầu tư:

7. Tên cơ quan chuẩn bị dự án và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):

¹ Trường hợp trình thẩm định một hoặc một số công trình của dự án/dự án thành phần/phần kỳ đầu tư.

8. Địa điểm xây dựng dự án (*ghi địa danh cấp xã, tỉnh*); vị trí xây dựng công trình trình thẩm định²; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế³ (*ghi địa danh cấp xã, tỉnh*); diện tích sử dụng đất của dự án:

9. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng của dự án; chi phí đầu tư hạng mục công trình trình thẩm định (trường hợp thẩm định đối với một hoặc một số công trình của dự án):

10. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước/vốn ngân sách nhà nước khác/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)

11. Thời gian thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

12. Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

13. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công: (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*)

14. Nhà thầu khảo sát xây dựng: (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*)

15. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng (nếu có): (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*)

16. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

(*Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan của dự án*).

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, tổng mức đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định này);

- Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng;

- Thiết kế bản vẽ thi công (bao gồm bản vẽ và thuyết minh), thiết kế công nghệ (nếu có);

- Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).

3. Hồ sơ pháp lý của các nhà thầu tư vấn và hồ sơ năng lực của các cá nhân tham gia thực hiện dự án:

² Ghi thông tin về lô/ô đất,... trong trường hợp chỉ thẩm định đối với một hoặc một số công trình của dự án.

³ Đối với công trình xây dựng theo tuyến theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

- Hồ sơ pháp lý: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc tương đương); Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có) của nhà thầu khảo sát xây dựng, nhà thầu tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công, nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng (nếu có);

- Hồ sơ năng lực: Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thẩm tra (nếu có);

- Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu tư vấn nước ngoài (nếu có).

(Cơ quan chuẩn bị dự án) trình (Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định) thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (tên dự án) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

CƠ QUAN CHUẨN BỊ DỰ ÁN

(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 05**CƠ QUAN CHUẨN BỊ DỰ ÁN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

V/v thẩm định Báo cáo nghiên cứu
khả thi (tên dự án)

... , ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: (Cơ quan/Đơn vị được người quyết định đầu tư giao thẩm định).

Căn cứ Luật Xây dựng ngày ... tháng ... năm 2025;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan

(Cơ quan chuẩn bị dự án) trình (Cơ quan/Đơn vị được người quyết định đầu tư giao thẩm định) thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự án/công trình của dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

3. Mã định danh:

4. Quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô công suất, khả năng phục vụ, một số chỉ tiêu, thông số chính thể hiện quy mô kết cấu, giải pháp kỹ thuật của công trình chính, các hạng mục công trình khác (nếu có) của dự án.

5. Phạm vi trình thẩm định (toàn bộ dự án hoặc từng dự án thành phần hoặc theo phân kỳ đầu tư theo giai đoạn thực hiện đối với một hoặc một số công trình của dự án); loại và cấp công trình trình thẩm định, thời hạn sử dụng của công trình trình thẩm định theo thiết kế¹:

6. Người quyết định đầu tư:

7. Tên cơ quan chuẩn bị dự án và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):

8. Địa điểm xây dựng dự án (ghi địa danh cấp xã, tỉnh); vị trí xây dựng công trình trình thẩm định²; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế³ (ghi địa danh cấp xã, tỉnh); diện tích sử dụng đất của dự án:¹ Trường hợp trình thẩm định một hoặc một số công trình của dự án/dự án thành phần/phân kỳ đầu tư.² Ghi thông tin về lô/ô đất,... trong trường hợp chỉ thẩm định đối với một hoặc một số công trình của dự án.³ Đối với công trình xây dựng theo tuyến theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

9. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng của dự án; chi phí đầu tư hạng mục công trình thẩm định (trường hợp thẩm định đối với một hoặc một số công trình của dự án):

10. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước/vốn ngân sách nhà nước khác/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)

11. Thời gian thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

12. Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

13. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; nhà thầu lập thiết kế cơ sở/thiết kế FEED/thiết kế kỹ thuật trong Báo cáo nghiên cứu khả thi: (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*)

14. Nhà thầu khảo sát xây dựng: (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*)

15. Nhà thầu thẩm tra thiết kế (nếu có): (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*)

16. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

(*Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan của dự án*).

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, tổng mức đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi (theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật Xây dựng năm 2025; danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng);

- Thiết kế cơ sở/thiết kế FEED/thiết kế kỹ thuật (bao gồm bản vẽ và thuyết minh) trong Báo cáo nghiên cứu khả thi;

- Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có);

- Văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (*tên dự án/công trình của dự án*) của (*cơ quan chuyên môn về xây dựng*).

3. Hồ sơ pháp lý của các nhà thầu tư vấn và hồ sơ năng lực của các cá nhân tham gia thực hiện dự án:

- Hồ sơ pháp lý: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc tương đương); Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có) của nhà thầu khảo sát xây dựng, nhà thầu tư vấn lập thiết kế cơ sở/thiết kế FEED/thiết kế kỹ thuật, nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng (nếu có);

- Hồ sơ năng lực: Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thẩm tra (nếu có);

- Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu tư vấn nước ngoài (nếu có).

(Cơ quan chuẩn bị dự án) trình (Cơ quan/Đơn vị được người quyết định đầu tư giao thẩm định) thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự án/công trình của dự án) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

CƠ QUAN CHUẨN BỊ DỰ ÁN

(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 06

**CƠ QUAN/ĐƠN VỊ ĐƯỢC
NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ
GIAO THẨM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... , ngày ... tháng ... năm ...

Số:

V/v thông báo kết quả thẩm định Báo
cáo kinh tế - kỹ thuật (tên dự án)

Kính gửi: (Cơ quan chuẩn bị dự án).

(Cơ quan/Đơn vị được người quyết định đầu tư giao thẩm định) đã nhận Văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của (cơ quan chuẩn bị dự án) đề nghị thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (tên dự án).

Căn cứ Luật Xây dựng ngày ... tháng ... năm 2025;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sau khi xem xét, (Cơ quan/Đơn vị được người quyết định đầu tư giao thẩm định) thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (tên dự án) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:
3. Mã định danh (nếu có):
4. Người quyết định đầu tư:
5. Tên cơ quan chuẩn bị dự án và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng dự án (ghi địa danh cấp xã, tỉnh); vị trí xây dựng công trình trình thẩm định¹; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế² (ghi địa danh cấp xã, tỉnh); diện tích sử dụng đất của dự án:
7. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng của dự án:
8. Nguồn vốn đầu tư:

¹ Ghi thông tin về lô/ô đất,... trong trường hợp chỉ thẩm định đối với một hoặc một số công trình của dự án.

² Đối với công trình xây dựng theo tuyến theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

9. Thời gian thực hiện dự án:
10. Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công: *(tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp)*
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng: *(tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp)*
13. Nhà thầu thẩm tra thiết kế (nếu có): *(tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp)*
14. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:
(Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan của dự án)
2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thẩm tra (nếu có):
3. Hồ sơ pháp lý của các nhà thầu tư vấn và hồ sơ năng lực của các cá nhân tham gia thực hiện dự án:
 - Hồ sơ pháp lý: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc tương đương); Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có) của nhà thầu khảo sát xây dựng, nhà thầu tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công, nhà thầu thẩm tra thiết kế (nếu có);
 - Hồ sơ năng lực: Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thẩm tra (nếu có);
 - Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu tư vấn nước ngoài (nếu có).

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Ghi tóm tắt về nội dung cơ bản của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật *(tên dự án)* được gửi kèm theo văn bản yêu cầu thẩm định của *(cơ quan chuẩn bị dự án)*.

(Riêng đối với công trình xây dựng có kết cấu dạng nhà thuộc dự án cần thể hiện được các nội dung, thông số chủ yếu của công trình gồm diện tích xây dựng, mật độ xây dựng, tổng diện tích sàn xây dựng, hệ số sử dụng đất, số tầng cao, chiều cao công trình, chỉ giới xây dựng công trình, cốt xây dựng, bố trí công năng công trình)

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự phù hợp của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật với chủ trương đầu tư (nếu có).
2. Các yếu tố bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của dự án; xác định tổng mức đầu tư xây dựng.
3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế xây dựng.

4. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế bản vẽ thi công; điều kiện năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia dự án.

5. Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công với quy hoạch làm cơ sở lập dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định này.

6. Khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật khu vực (nếu có).

7. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và việc áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

8. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế bản vẽ thi công về bảo đảm an toàn công trình và biện pháp bảo đảm an toàn công trình lân cận; đánh giá giải pháp thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (nếu có).

9. Sự phù hợp của thiết kế công nghệ với các yêu cầu của dự án (đối với dự án có thiết kế công nghệ).

10. Việc thực hiện thủ tục về môi trường theo pháp luật về bảo vệ môi trường.

11. Hình thức quản lý dự án.

12. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan và yêu cầu của người quyết định đầu tư:

V. KẾT LUẬN

1. Kết luận

Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (*tên dự án*) đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để tổng hợp, trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

2. Kiến nghị

- Các kiến nghị;
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của (*Cơ quan/Đơn vị được người quyết định đầu tư giao thẩm định*) về kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (*tên dự án*). Đề nghị (*cơ quan chuẩn bị dự án*) nghiên cứu thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- ...;
- Lưu:...

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH
(*Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu*)

Mẫu số 07

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ ĐƯỢC NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ GIAO THẨM ĐỊNH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

... , ngày ... tháng ... năm ...

V/v thông báo kết quả thẩm định
 Báo cáo nghiên cứu khả thi
 (tên dự án/công trình của dự án)

Kính gửi: (Cơ quan chuẩn bị dự án).

(Cơ quan/Đơn vị được người quyết định đầu tư giao thẩm định) đã nhận văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của (cơ quan chuẩn bị dự án) đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự án/công trình của dự án).

Căn cứ Luật Xây dựng ngày ... tháng ... năm 2025;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng);

Căn cứ Văn bản số của (cơ quan chuyên môn về xây dựng) về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (dự án/công trình của dự án) (nếu có);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sau khi xem xét, (Cơ quan/Đơn vị được người quyết định đầu tư giao thẩm định) thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự án/công trình của dự án) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

3. Mã định danh:

4. Quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô công suất, khả năng phục vụ, một số chỉ tiêu, thông số chính thể hiện quy mô kết cấu, giải pháp kỹ thuật của công trình chính, các hạng mục công trình khác (nếu có) của dự án.

5. Phạm vi trình thẩm định (toàn bộ dự án hoặc từng dự án thành phần hoặc theo phân kỳ đầu tư theo giai đoạn thực hiện đối với một hoặc một số công trình của dự án); loại và cấp công trình trình thẩm định, thời hạn sử dụng của công trình trình thẩm định theo thiết kế¹:

¹ Trường hợp trình thẩm định một hoặc một số công trình của dự án/dự án thành phần/phân kỳ đầu tư.

6. Người quyết định đầu tư:

7. Tên cơ quan chuẩn bị dự án và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):

8. Địa điểm xây dựng dự án (*ghi địa danh cấp xã, tỉnh*); vị trí xây dựng công trình trình thẩm định²; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm không chế³ (*ghi địa danh cấp xã, tỉnh*); diện tích sử dụng đất của dự án:

9. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng của dự án:

10. Nguồn vốn đầu tư:

11. Thời gian thực hiện dự án:

12. Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

13. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; nhà thầu tư vấn lập thiết kế cơ sở/thiết kế FEED/thiết kế kỹ thuật trong Báo cáo nghiên cứu khả thi: (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*)

14. Nhà thầu khảo sát xây dựng: (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*)

15. Nhà thầu thẩm tra thiết kế (nếu có): (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*)

16. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

(*Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan của dự án*)

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thẩm tra (nếu có):

3. Hồ sơ pháp lý của các nhà thầu tư vấn và hồ sơ năng lực của các cá nhân tham gia thực hiện dự án:

- Hồ sơ pháp lý: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc tương đương); Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có) của nhà thầu khảo sát xây dựng, nhà thầu tư vấn lập thiết kế cơ sở/thiết kế FEED/thiết kế kỹ thuật, nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng (nếu có);

- Hồ sơ năng lực: Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thẩm tra (nếu có);

- Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu tư vấn nước ngoài (nếu có).

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Ghi tóm tắt về nội dung cơ bản của Báo cáo nghiên cứu khả thi (*tên dự án/công trình của dự án*) được gửi kèm theo văn bản đề nghị thẩm định của (*cơ quan chuẩn bị dự án*).

² Ghi thông tin về lô/ô đất,... trong trường hợp chỉ thẩm định đối với một hoặc một số công trình của dự án.

³ Đối với công trình xây dựng theo tuyến theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

(Riêng đối với công trình xây dựng có kết cấu dạng nhà thuộc dự án cần thể hiện được các nội dung, thông số chủ yếu của công trình gồm diện tích xây dựng, mật độ xây dựng, tổng diện tích sàn xây dựng, hệ số sử dụng đất, số tầng cao, chiều cao công trình, chỉ giới xây dựng công trình, cốt xây dựng, bố trí công năng công trình)

IV. PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC THẨM ĐỊNH

Nêu phạm vi thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của (Cơ quan/Đơn vị được người quyết định đầu tư giao thẩm định) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Luật Xây dựng năm 2025 (đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư) hoặc theo khoản 3 Điều 26 của Luật Xây dựng năm 2025 (đối với dự án đầu tư công) hoặc theo khoản 4 Điều 26 của Luật Xây dựng năm 2025 (đối với dự án đầu tư kinh doanh).

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự phù hợp của Báo cáo nghiên cứu khả thi với chủ trương đầu tư (nếu có).
2. Các yếu tố bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của dự án; xác định tổng mức đầu tư xây dựng.
3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế xây dựng.
4. Tổng hợp kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

Cơ quan/Đơn vị được người quyết định đầu tư giao thẩm định có ý kiến đánh giá về kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng; đánh giá việc hoàn thiện hồ sơ của cơ quan chuẩn bị dự án đối với các yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có) của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

5. Sự phù hợp của thiết kế công nghệ với các yêu cầu của dự án (đối với dự án có thiết kế công nghệ).
6. Việc thực hiện thủ tục về môi trường theo pháp luật về bảo vệ môi trường.
7. Hình thức quản lý dự án.
8. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan và yêu cầu của người quyết định đầu tư.

VI. KẾT LUẬN

1. Kết luận

Báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự án/công trình của dự án) đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để tổng hợp, trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

2. Kiến nghị

Các kiến nghị (nếu có).

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của *(Cơ quan/Đơn vị được người quyết định đầu tư giao thẩm định)* về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi *(tên dự án/công trình của dự án)*. Đề nghị *(cơ quan chuẩn bị dự án)* nghiên cứu thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- ...;
- Lưu:...

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 08**CƠ QUAN/ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH¹****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

V/v thông báo kết quả thẩm định

Báo cáo nghiên cứu khả thi
(tên dự án/công trình của dự án)

... , ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: (Cơ quan chuẩn bị dự án).

(Cơ quan/Đơn vị thẩm định) đã nhận Tờ trình số ... ngày ... tháng ... năm ... của (cơ quan chuẩn bị dự án) đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự án/công trình của dự án).

Căn cứ Luật Xây dựng ngày ... tháng ... năm 2025;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sau khi xem xét, (Cơ quan/Đơn vị thẩm định) thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự án/công trình của dự án) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

3. Mã định danh:

4. Quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô công suất, khả năng phục vụ, một số chỉ tiêu, thông số chính thể hiện quy mô kết cấu, giải pháp kỹ thuật của công trình chính, các hạng mục công trình khác (nếu có) của dự án.

5. Phạm vi trình thẩm định (toàn bộ dự án hoặc từng dự án thành phần hoặc theo phân kỳ đầu tư theo giai đoạn thực hiện đối với một hoặc một số công trình của dự án); loại và cấp công trình trình thẩm định, thời hạn sử dụng của công trình trình thẩm định theo thiết kế²:

6. Người quyết định đầu tư:

¹ Áp dụng cho trường hợp cơ quan/đơn vị được người quyết định đầu tư giao thẩm định đồng thời là cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc người quyết định đầu tư.

² Trường hợp trình thẩm định một hoặc một số công trình của dự án/dự án thành phần/phân kỳ đầu tư.

7. Tên cơ quan chuẩn bị dự án và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
8. Địa điểm xây dựng dự án (*ghi địa danh cấp xã, tỉnh*); vị trí xây dựng công trình trình thẩm định³; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế⁴ (*ghi địa danh cấp xã, tỉnh*); diện tích sử dụng đất của dự án:
9. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng của dự án:
10. Nguồn vốn đầu tư:
11. Thời gian thực hiện dự án:
12. Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:
13. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; nhà thầu tư vấn lập thiết kế cơ sở/thiết kế FEED/thiết kế kỹ thuật trong Báo cáo nghiên cứu khả thi: (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*)
14. Nhà thầu khảo sát xây dựng: (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*)
15. Nhà thầu thẩm tra thiết kế (nếu có): (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*)
16. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:
(*Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan của dự án*)
2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thẩm tra (nếu có):
3. Hồ sơ pháp lý của các nhà thầu tư vấn và hồ sơ năng lực của các cá nhân tham gia thực hiện dự án:
 - Hồ sơ pháp lý: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc tương đương); Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có) của nhà thầu khảo sát xây dựng, nhà thầu tư vấn lập thiết kế cơ sở/thiết kế FEED/thiết kế kỹ thuật, nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng (nếu có);
 - Hồ sơ năng lực: Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thẩm tra (nếu có);
 - Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu tư vấn nước ngoài (nếu có).

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Ghi tóm tắt về nội dung cơ bản của Báo cáo nghiên cứu khả thi (*tên dự án/công trình của dự án*) được gửi kèm theo văn bản đề nghị thẩm định của (*cơ quan chuẩn bị dự án*).

³ Ghi thông tin về lô/ô đất,... trong trường hợp chỉ thẩm định đối với một hoặc một số công trình của dự án.

⁴ Đối với công trình xây dựng theo tuyến theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

(*Riêng đối với công trình xây dựng có kết cấu dạng nhà thuộc dự án cần thể hiện được các nội dung, thông số chủ yếu của công trình gồm diện tích xây dựng, mật độ xây dựng, tổng diện tích sàn xây dựng, hệ số sử dụng đất, số tầng cao, chiều cao công trình, chỉ giới xây dựng công trình, cốt xây dựng, bố trí công năng công trình*)

IV. PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC THẨM ĐỊNH

Nêu phạm vi thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của (Cơ quan/Đơn vị được người quyết định đầu tư giao thẩm định) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Luật Xây dựng năm 2025 (đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư) hoặc theo khoản 3 Điều 26 của Luật Xây dựng năm 2025 (đối với dự án đầu tư công) hoặc theo khoản 4 Điều 26 của Luật Xây dựng năm 2025 (đối với dự án đầu tư kinh doanh).

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự phù hợp của Báo cáo nghiên cứu khả thi với chủ trương đầu tư (nếu có).
2. Nguồn vốn đầu tư; các yếu tố bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của dự án; xác định tổng mức đầu tư xây dựng.
3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế xây dựng.
4. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng; điều kiện năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia dự án.
5. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở/thiết kế FEED/thiết kế kỹ thuật với quy hoạch làm cơ sở lập dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định này.
6. Khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật khu vực.
7. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và việc áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; các yếu tố bảo đảm an toàn xây dựng của thiết kế xây dựng; đánh giá giải pháp thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (nếu có).
8. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng (đối với dự án đầu tư công và dự án PPP).
9. Sự phù hợp của thiết kế công nghệ với các yêu cầu của dự án (đối với dự án có thiết kế công nghệ).
10. Việc thực hiện thủ tục về môi trường theo pháp luật về bảo vệ môi trường.
11. Hình thức quản lý dự án.
12. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan và yêu cầu của người quyết định đầu tư.

VI. KẾT LUẬN

1. Kết luận

Báo cáo nghiên cứu khả thi (*tên dự án/công trình của dự án*) đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để tổng hợp, trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

2. Kiến nghị

Các kiến nghị (nếu có)

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của (*Cơ quan/Đơn vị thẩm định*) về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (*tên dự án/công trình của dự án*). Đề nghị (*cơ quan chuẩn bị dự án*) nghiên cứu thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- ...;
- Lưu:...

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH

(*Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu*)

Mẫu số 09. Áp dụng đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi

CƠ QUAN/TỔ CHỨC PHÊ DUYỆT **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án/dự án thành phần/giai đoạn/hạng mục công trình
 của dự án (tên dự án)**

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/TỔ CHỨC PHÊ DUYỆT

Căn cứ Luật Xây dựng ngày ... tháng ... năm 2025;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Văn bản số của (cơ quan chuyên môn về xây dựng) về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự án/công trình của dự án);

Căn cứ Văn bản số của (cơ quan/đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định) về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự án/công trình của dự án);

Theo đề nghị của (cơ quan chuẩn bị dự án) tại Tờ trình số... ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án/dự án thành phần/giai đoạn/hạng mục công trình (tên dự án/công trình của dự án) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án:
2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:
3. Mã định danh:
4. Địa điểm xây dựng dự án (ghi địa danh cấp xã, tỉnh); vị trí xây dựng công trình¹; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế² (ghi địa danh cấp xã, tỉnh); diện tích sử dụng đất của dự án.

¹ Ghi thông tin về lô/ô đất,... trong trường hợp chỉ phê duyệt đối với một hoặc một số công trình của dự án.

² Đối với công trình xây dựng theo tuyến theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

5. Người quyết định đầu tư:

6. Chủ đầu tư:

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; nhà thầu tư vấn thiết kế cơ sở/thiết kế FEED/thiết kế kỹ thuật trong Báo cáo nghiên cứu khả thi; nhà thầu khảo sát xây dựng (nếu có): *(tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp)*

8. Mục tiêu dự án:

9. Quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô công suất, khả năng phục vụ, một số chỉ tiêu, thông số chính thể hiện quy mô kết cấu, giải pháp kỹ thuật của công trình chính, các hạng mục công trình khác (nếu có) của dự án.

Quy mô các công trình của dự án *(trường hợp chỉ phê duyệt theo giai đoạn thực hiện, phân kỳ đầu tư, một hoặc một số công trình)*.

10. Số bước thiết kế; danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Chi phí đầu tư xây dựng giai đoạn thực hiện, phân kỳ đầu tư, một hoặc một số công trình.

12. Thời gian thực hiện dự án/công trình của dự án; giai đoạn thực hiện dự án/phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (đối với dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư):

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án:

15. Phương án phân chia gói thầu; dự toán gói thầu EPC, EC, EP (trường hợp có đề xuất phân chia gói thầu):

16. Kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu (nếu có):

17. Phương án đào tạo, chuyển giao công nghệ (nếu có):

18. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

19. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/

TỔ CHỨC PHÊ DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 10. Áp dụng đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

CƠ QUAN/TỔ CHỨC PHÊ DUYỆT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án/hạng mục công trình của dự án (tên dự án)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/TỔ CHỨC PHÊ DUYỆT

Căn cứ Luật Xây dựng ngày ... tháng ... năm 2025;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Văn bản số của (cơ quan/đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định) về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (tên dự án);

Theo đề nghị của (cơ quan chuẩn bị dự án) tại Tờ trình số... ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án/hạng mục công trình của dự án (tên dự án) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án:
2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:
3. Mã định danh (nếu có):
4. Địa điểm xây dựng dự án (*ghi địa danh cấp xã, tỉnh*); điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm không chế¹ (*ghi địa danh cấp xã, tỉnh*); diện tích sử dụng đất của dự án:
5. Người quyết định đầu tư:
6. Chủ đầu tư:
7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng (nếu có): (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*)

¹ Đối với công trình xây dựng theo tuyến theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

8. Mục tiêu dự án:

9. Quy mô đầu tư xây dựng: *Quy mô công suất, khả năng phục vụ; một số chỉ tiêu, thông số chính của công trình chính, các hạng mục công trình (nếu có) của dự án.*

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

12. Thời gian thực hiện dự án/giai đoạn thực hiện dự án/phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (*đối với dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư*):

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án:

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

16. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:...

NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 11**NHÀ THẦU THẨM TRA
THIẾT KẾ XÂY DỰNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

... , ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG
TRIỂN KHAI SAU KHI DỰ ÁN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT
(Tên công trình ...)**Kính gửi: *(Tên chủ đầu tư)*.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày ... tháng ... năm 2025;

Căn cứ Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày... tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Văn bản số... ngày... tháng... năm ... của *(Tên chủ đầu tư)* ... về việc...;Thực hiện theo Hợp đồng tư vấn thẩm tra *(số hiệu hợp đồng)* giữa *(Tên chủ đầu tư)* và *(Tên nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng)* về việc thẩm tra thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng *(Tên công trình)*. Sau khi xem xét, *(Tên nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng)* báo cáo kết quả thẩm tra như sau:**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH**

1. Tên công trình; loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

2. Tên dự án:

3. Mã định danh:

4. Chủ đầu tư:

5. Giá trị dự toán xây dựng:

6. Nguồn vốn:

7. Địa điểm xây dựng:

8. Nhà thầu khảo sát xây dựng: *(tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp)*9. Nhà thầu thiết kế xây dựng: *(tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp)***II. DANH MỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA**

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan của dự án)

2. Danh mục hồ sơ đề nghị thẩm tra:

3. Các tài liệu sử dụng trong thẩm tra (nếu có)

III. NỘI DUNG CHỦ YẾU THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng.

2. Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình.

(Mô tả giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình, bộ phận công trình)

3. Cơ sở xác định dự toán xây dựng.

IV. NHẬN XÉT VỀ CHẤT LƯỢNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA

(Nhận xét và có đánh giá chi tiết những nội dung dưới đây theo yêu cầu thẩm tra của chủ đầu tư)

Sau khi nhận được hồ sơ của *(Tên chủ đầu tư)*, qua xem xét *(Tên nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng)* báo cáo về chất lượng hồ sơ đề nghị thẩm tra như sau:

1. Quy cách và danh mục hồ sơ thực hiện thẩm tra (nhận xét về quy cách, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định).

2. Nhận xét, đánh giá tính đầy đủ về các nội dung thiết kế xây dựng theo quy định tại Điều 21, 22 và 23 của Nghị định này.

3. Kết luận của nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng về việc đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để thực hiện thẩm tra.

V. KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG

(Một số hoặc toàn bộ nội dung dưới đây tùy theo yêu cầu thẩm tra của chủ đầu tư)

1. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng bước sau so với thiết kế xây dựng bước trước:

a) Thiết kế xây dựng so với thiết kế xây dựng liền trước;

b) Thiết kế bản vẽ thi công so với nhiệm vụ thiết kế trong trường hợp thiết kế một bước.

(Lập bảng thống kê chi tiết các nội dung điều chỉnh tại hồ sơ thiết kế so với bước thiết kế liền trước làm cơ sở để đánh giá về nội dung này)

2. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật; quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình:

- Về sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật:

- Về sử dụng vật liệu cho công trình theo quy định của pháp luật:

(Lập bảng để đối chiếu các chỉ tiêu nêu tại hồ sơ thiết kế so với các chỉ tiêu quy định tại quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn áp dụng)

3. Đánh giá về an toàn công trình và bảo đảm an toàn của công trình lân cận:

Trên cơ sở nội dung thuyết minh tính toán kết cấu công trình và nền (nếu có) được quy định tại Nghị định này và các nội dung cần thiết khác do nhà thầu tư vấn thiết kế đề xuất. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng kiểm tra tính đúng đắn

về các nội dung nêu tại thuyết minh tính toán kết cấu công trình so với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng làm cơ sở để kết luận về nội dung này;

Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng kiểm tính độc lập với các nội dung có liên quan về an toàn công trình để đối chiếu so sánh với kết quả tính toán do nhà thầu tư vấn thiết kế lập làm cơ sở để kết luận về an toàn công trình trong quá trình sử dụng; bảo đảm an toàn công trình lân cận (nếu có);

Nội dung yêu cầu của nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng về sửa đổi hoặc bổ sung tiêu chí đánh giá về an toàn công trình được ghi cụ thể tại thông báo kết quả thẩm tra.

4. Sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền và thiết bị công nghệ đối với thiết kế công trình có yêu cầu về công nghệ (nếu có).

5. Đánh giá giải pháp thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

Về sự tuân thủ các quy định về phòng, chống cháy, nổ khi có yêu cầu: trên cơ sở hồ sơ thiết kế xây dựng kèm theo thuyết minh đáp ứng yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ do nhà thầu tư vấn đề xuất, nhà thầu thẩm tra lập bản để đối chiếu việc đáp ứng yêu cầu đối với các chỉ tiêu được quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về Phòng cháy, chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ.

6. Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ (nếu có). (ghi cụ thể các nội dung yêu cầu nhà thầu tư vấn thiết kế phải chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ để làm cơ sở kết luận và đóng dấu thẩm tra)

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt của (tên công trình/bộ phận công trình) đề nghị thẩm tra bảo đảm tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, an toàn công trình trong quá trình sử dụng, bảo đảm an toàn công trình lân cận (nếu có) và đủ điều kiện để triển khai các bước tiếp theo.

Một số kiến nghị khác (nếu có).

CHỦ NHIỆM, CHỦ TRÌ THẨM TRA CỦA TỪNG BỘ MÔN

- (Ghi rõ họ và tên, số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của từng cá nhân, các cá nhân ký trực tiếp vào báo cáo)

-

(Kết quả thẩm tra được bổ sung thêm một số nội dung khác nhằm đáp ứng yêu cầu thẩm tra của chủ đầu tư và nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng, việc đóng dấu thẩm tra tại các bản vẽ được thực hiện sau khi nhà thầu thiết kế đã chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

NHÀ THẦU THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG

(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 12**CƠ QUAN/ĐƠN VỊ
THẨM ĐỊNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

... , ngày ... tháng ... năm ...

V/v thông báo kết quả thẩm định
thiết kế xây dựng triển khai
sau khi dự án được phê duyệt ...
(tên công trình/dự án)

Kính gửi: (Tên chủ đầu tư).

(Cơ quan/đơn vị được giao thẩm định) đã nhận Văn bản số ngày tháng... năm ... của ... đề nghị thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt (tên công trình/bộ phận công trình) thuộc dự án (tên dự án).

Căn cứ Luật Xây dựng ngày ... tháng ... năm 2025;

Căn cứ Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày... tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định;

Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng/cá nhân (nếu có);

Các căn cứ khác có liên quan

Sau khi xem xét, (Cơ quan/đơn vị được giao thẩm định) thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt (tên công trình/bộ phận công trình) thuộc dự án (tên dự án) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Mã định danh:
3. Loại, cấp công trình:
4. Tên dự án đầu tư xây dựng:
5. Địa điểm xây dựng (ghi địa danh cấp xã, tỉnh); vị trí xây dựng công trình trình thẩm định¹; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế² (ghi địa danh cấp xã, tỉnh):
6. Chủ đầu tư:

¹ Ghi thông tin về lô/ô đất,... trong trường hợp chỉ thẩm định đối với một hoặc một số công trình của dự án.

² Đối với công trình xây dựng theo tuyến theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

7. Giá trị dự toán xây dựng công trình:

8. Nguồn vốn đầu tư:

9. Nhà thầu thiết kế xây dựng: *(tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp)*

10. Nhà thầu khảo sát xây dựng: *(tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp)*

11. Nhà thầu thẩm tra thiết kế: *(tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp)*

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan của dự án)

2. Hồ sơ, tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thẩm tra:

3. Năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình:

Liệt kê: Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Tóm tắt giải pháp thiết kế chủ yếu về: Kiến trúc, nền, móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình và các nội dung khác (nếu có).

IV. PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC THẨM ĐỊNH

Nêu phạm vi thực hiện thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt của chủ đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Nghị định này.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Việc đáp ứng các yêu cầu của nhiệm vụ thiết kế.

2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt so với thiết kế xây dựng tại Báo cáo nghiên cứu khả thi.

3. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình.

4. Đánh giá an toàn chịu lực công trình và bảo đảm an toàn của công trình lân cận; đánh giá giải pháp thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền và thiết bị công nghệ đối với thiết kế công trình có yêu cầu về công nghệ.

5. Sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng; xác định giá trị dự toán công trình *(nội dung này được thực hiện theo yêu cầu của dự án được phân loại theo hình thức đầu tư)*.

6. Việc đáp ứng điều kiện năng lực của các chủ thể thực hiện khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

7. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan và yêu cầu của chủ đầu tư (nếu có).

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt ... (tên công trình/dự án) đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/ chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để tổng hợp, trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 13**CƠ QUAN/TỔ CHỨC
PHÊ DUYỆT**

Số: ...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... , ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt****CƠ QUAN/TỔ CHỨC PHÊ DUYỆT***Căn cứ Luật Xây dựng ngày ... tháng ... năm 2025;**Căn cứ Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày... tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;**Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;**Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số....**Theo đề nghị của tại Tờ trình số... ngày... tháng... năm... và Thông báo kết quả thẩm định số... ngày... tháng... năm ... của...***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt (tên công trình) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Người phê duyệt:
2. Tên công trình hoặc từng phần công trình:
3. Mã định danh công trình xây dựng (theo quy định của Chính phủ về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):
4. Loại, cấp công trình¹:
5. Tên dự án:
6. Địa điểm xây dựng:
7. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
8. Nhà thầu thiết kế xây dựng: (tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp)
9. Nhà thầu thẩm tra thiết kế: (tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp)

¹ Theo quy định của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng.

10. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật; các giải pháp thiết kế nhằm sử dụng hiệu quả năng lượng, tiết kiệm tài nguyên (nếu có):

11. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình:

12. Giá trị dự toán xây dựng theo từng khoản mục chi phí:

13. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng.

14. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:...

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 14**MẪU DẤU THẨM ĐỊNH, THẨM TRA, PHÊ DUYỆT
THIẾT KẾ XÂY DỰNG**

(Kích thước mẫu dấu: chiều rộng từ 4 cm đến 6 cm; chiều dài từ 6 cm đến 9 cm)

MẪU DẤU XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

(TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN THẨM ĐỊNH)
THẨM ĐỊNH Theo Văn bản số .../... ngày ... tháng ... năm ... Người thẩm định ký tên

MẪU DẤU XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC THỰC HIỆN THẨM TRA

(TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN THẨM TRA)
THẨM TRA Theo Văn bản số .../... ngày ... tháng ... năm ... Chủ trì bộ môn ký tên:

MẪU DẤU XÁC NHẬN PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ XÂY DỰNG

(TÊN CHỦ ĐẦU TƯ)
PHÊ DUYỆT Theo Quyết định số .../... ngày ... tháng ... năm ... Người phê duyệt ký tên:

Mẫu số 15
**CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

... , ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU THÔNG BÁO BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

 Kính gửi: *(Cơ quan chuẩn bị dự án)*.

(Cơ quan chuyên môn về xây dựng) đã tiếp nhận hồ sơ của *(cơ quan chuẩn bị dự án)* trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi *(tên dự án/công trình của dự án)* theo Tờ trình số ... ngày ... tháng ... năm ... Sau khi nghiên cứu, *(cơ quan chuyên môn về xây dựng)* đề nghị *(cơ quan chuẩn bị dự án)* bổ sung một số nội dung sau:

1. ...

2. ...

...

(Ghi rõ các nội dung cần bổ sung)

Hồ sơ của *(cơ quan chuẩn bị dự án)* sẽ được tiếp tục giải quyết theo quy định sau khi Bộ phận một cửa nhận được đầy đủ hồ sơ, tài liệu bổ sung, hoàn thiện theo Thông báo này và phù hợp với quy định của Luật Xây dựng năm 2025, Nghị định số ... /NĐ-CP ngày ... /... /2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 36 Nghị định số ... /NĐ-CP ngày ... /... /... của Chính phủ, sau thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo này mà *(cơ quan chuẩn bị dự án)* không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì *(cơ quan chuyên môn về xây dựng)* sẽ dừng việc thẩm định. Đề nghị *(cơ quan chuẩn bị dự án)* liên hệ Bộ phận một cửa để nhận lại hồ sơ và trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

Trên đây là ý kiến của *(cơ quan chuyên môn về xây dựng)*, đề nghị *(cơ quan chuẩn bị dự án)* nghiên cứu, thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

¹ Cơ quan thường trực Hội đồng trong trường hợp trình thẩm định BCNCKT tại Hội đồng thẩm định.

... , ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU THÔNG BÁO TẠM DỪNG THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

¹ Cơ quan thường trực Hội đồng trong trường hợp trình thẩm định BCNCKT tại Hội đồng thẩm định.

Mẫu số 17

CƠ QUAN QUYẾT ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

... , ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp
(tên dự án/công trình)

NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH*Căn cứ Luật Xây dựng ngày ... tháng ... năm 2025;**Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;**Căn cứ ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng);**Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;**Theo đề nghị của (cơ quan chuẩn bị dự án) tại Tờ trình số... ngày... tháng... năm...***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án/công trình:
2. Mục đích xây dựng:
3. Địa điểm xây dựng dự án (*ghi địa danh cấp xã, tỉnh*); vị trí xây dựng công trình¹; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm không chế² (*ghi địa danh cấp xã, tỉnh*);
4. Người được giao quản lý, thực hiện xây dựng công trình (Chủ đầu tư):
5. Sơ bộ quy mô dự án/công trình:
6. Dự kiến kinh phí khoảng:
7. Nguồn vốn thực hiện:
8. Thời gian thực hiện:

¹ Ghi thông tin về lô/ô đất,... trong trường hợp chỉ xây dựng đối với một hoặc một số công trình của dự án.

² Đối với công trình xây dựng theo tuyến theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

9. Lý do ban hành lệnh:

10. Các yêu cầu khác có liên quan: (nếu có)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:...

NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục II
MẪU CÁC VĂN BẢN TRONG QUY TRÌNH CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP
ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng mới (Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình)
Mẫu số 02	Đơn đề nghị điều chỉnh/gia hạn/cấp lại giấy phép xây dựng (Sử dụng cho: Công trình/Công trình nhà ở riêng lẻ)
Mẫu số 03	Giấy phép xây dựng mới/giấy phép xây dựng điều chỉnh/gia hạn (Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình)
Mẫu số 04	Giấy phép sửa chữa, cải tạo, di dời công trình
Mẫu số 05	Giấy phép xây dựng có thời hạn (Sử dụng cho công trình, công trình nhà ở riêng lẻ)
Mẫu số 06	Mẫu dấu của cơ quan thực hiện cấp giấy phép xây dựng

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG MỚI

(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/Theo tuyến/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng /Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến/Dự án/Di dời công trình)

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):...; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:..

- Người đại diện:; Chức vụ:; Số định danh cá nhân:.....

- Số điện thoại:

2. Địa điểm xây dựng:

Lô đất số:.....Diện tích m².

Tại: đường/phố: phường/xã
tỉnh, thành phố:

3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân:Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:.....

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: ...

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân:Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:.....

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:

4. Nội dung đề nghị cấp phép:

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình:Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng:m².

- Cốt xây dựng:m.

- Khoảng lùi (nếu có):m.

- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):..... m² (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có).

- Số tầng:(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có).

4.2. Đối với công trình theo tuyến:

- Loại công trình:Cấp công trình:

- Tổng chiều dài công trình:.....m (ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).

- Cốt xây dựng:m (ghi rõ cốt qua từng khu vực).

- Chiều cao tính không của tuyến:m (ghi rõ chiều cao qua các khu vực).

- Độ sâu công trình:m (ghi rõ độ sâu qua từng khu vực).

4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:

- Loại công trình:Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng:m².

- Cốt xây dựng:.....m.

- Khoảng lùi (nếu có):m.

- Chiều cao công trình:m.

4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình:

- Cốt xây dựng:m.

- Khoảng lùi (nếu có):m.

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt):m².

- Tổng diện tích sàn:..... m² (trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).

- Số tầng: (trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình:Cấp công trình:

- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: Cấp công trình:

+ Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn 2:

Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn ...

4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án:

Đã được: phê duyệt, theo Quyết định số: ngày

- Gồm: (n) công trình

Trong đó:

Công trình số (1-n): (tên công trình)

* Loại công trình: Cấp công trình:

* Cốt xây dựng:m.

* Khoảng lùi (nếu có):m.

* Các thông tin chủ yếu của công trình:

4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt):m².

- Tổng diện tích sàn:m².

- Chiều cao công trình:m.

- Địa điểm công trình di dời đến:

Lô đất số: Diện tích m².

Tại: đường: phường (xã)
tỉnh, thành phố:

- Số tầng:

- Cốt xây dựng:m.

- Khoảng lùi (nếu có):m.

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

....., ngày tháng năm

NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu (nếu có))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/
 CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**
(Sử dụng cho: Công trình/Công trình nhà ở riêng lẻ)

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):...; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:..
 - Người đại diện:; Chức vụ:; Số định danh cá nhân:.....
 - Số điện thoại:
2. Địa điểm xây dựng:
 Lô đất số:.....Diện tích m².
 Tại: đường/phố: phường/xã
 tỉnh, thành phố:
3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: (số, ngày, cơ quan cấp)
 Nội dung Giấy phép:
 -
4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp (hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại):
 -
5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn:
 tháng.
6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.
 Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:
 1 -
 2 -

....., ngày tháng năm
NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu (nếu có))

**CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG MỚI/GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐIỀU
CHỈNH/GIA HẠN**

Số: .../GPXD

(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/Theo tuyến/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng /Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến/Dự án/Dì dời công trình)

1. Cấp cho:; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ: số nhà:đường/phố phường/xã: tỉnh/thành phố

2. Nội dung cấp phép:

2.1. Đối với công trình không theo tuyến

- Được phép xây dựng công trình: (tên công trình).....

- Mã định danh công trình xây dựng (theo quy định của Chính phủ về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):

- Theo thiết kế:

- Do: (tên tổ chức tư vấn)lập

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:.....

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra (nếu có):

- Chủ trì thẩm tra thiết kế:

- Loại, cấp công trình:.....

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ lô đất, địa chỉ):

+ Cốt xây dựng:m.

+ Khoảng lùì (nếu có):m.

+ Mật độ xây dựng:....., hệ số sử dụng đất:

+ Chỉ giới đường đỏ:, chỉ giới xây dựng:

+ Màu sắc công trình (nếu có):

+ Chiều sâu công trình (đối với công trình có tầng hầm):

Đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà, bổ sung các nội dung sau:

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): m²

+ Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng):..... m²

+ Chiều cao công trình: m;

+ Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng):.....

2.2. Đối với công trình ngầm

- Được phép xây dựng công trình theo những nội dung sau:

- Mã định danh công trình xây dựng (theo quy định của Chính phủ về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):

- Theo thiết kế:

- Do: (tên tổ chức tư vấn)lập

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:.....

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra (nếu có):

- Chủ trì thẩm tra thiết kế:

- Gồm các nội dung sau:

- Tên công trình:

- Vị trí xây dựng:

+ Điểm đầu công trình (Đối với công trình theo tuyến):

+ Điểm cuối công trình (Đối với công trình theo tuyến):

- Khoảng lùi (nếu có):m.

- Quy mô công trình:

- Tổng chiều dài công trình:m.

- Chiều rộng công trình: từ: m, đến:m.

- Chiều sâu công trình: từ: m, đến:m.

- Khoảng cách nhỏ nhất đến công trình lân cận:

2.3. Đối với công trình theo tuyến

Được phép xây dựng công trình: (tên công trình).....

- Mã định danh công trình xây dựng (theo quy định của Chính phủ về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):.....

- Theo thiết kế:

- Do: (tên tổ chức tư vấn)lập
- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:.....
- Đơn vị thẩm định, thẩm tra (nếu có):
- Chủ trì thẩm tra thiết kế:
- Gồm các nội dung sau:
 - + Vị trí xây dựng (ghi rõ vị trí, địa chỉ):
 - + Hướng tuyến công trình:
 - + Cốt xây dựng:
 - + Chiều sâu công trình (đối với công trình ngầm theo tuyến):

2.4. Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình không theo tuyến

- Được phép xây dựng công trình theo giai đoạn: (tên công trình).....
- Mã định danh công trình xây dựng (theo quy định của Chính phủ về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):.....

- Theo thiết kế:
- Do: (tên tổ chức tư vấn)lập
- Đơn vị thẩm định, thẩm tra (nếu có):
- Gồm các nội dung sau:
 - + Vị trí xây dựng (ghi rõ lô đất, địa chỉ):
 - + Cốt xây dựng:
 - + Khoảng lùi (nếu có):m.
 - + Mật độ xây dựng:....., hệ số sử dụng đất:
 - + Chỉ giới đường đỏ:, chỉ giới xây dựng:
 - + Diện tích xây dựng: m²

* Giai đoạn 1:

- + Chiều sâu công trình (tính từ cốt 0,00 đối với công trình có tầng hầm): ...;
- + Diện tích xây dựng tầng 1 (nếu có): m²
- + Tổng diện tích sàn xây dựng giai đoạn 1 (bao gồm cả tầng hầm): m²
- + Chiều cao xây dựng giai đoạn 1: m;
- + Số tầng xây dựng giai đoạn 1 (ghi rõ số tầng hầm, tầng lửng):.....
- + Màu sắc công trình (nếu có):

* Giai đoạn 2:

- + Tổng diện tích sàn xây dựng giai đoạn 1 và giai đoạn 2:m²

+ Chiều cao công trình giai đoạn 2:m

+ Số tầng xây dựng giai đoạn 2 (ghi rõ số tầng hầm, tầng lửng 2 giai đoạn):

+ Màu sắc công trình (nếu có):

* Giai đoạn ...: (ghi tương tự như các nội dung của giai đoạn 2 tương ứng với giai đoạn đề nghị cấp giấy phép xây dựng)

2.5. Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình theo tuyến

- Được phép xây dựng công trình theo giai đoạn: (tên công trình).....

- Mã định danh công trình xây dựng (theo quy định của Chính phủ về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):.....

- Theo thiết kế:

- Do: (tên tổ chức tư vấn)lập

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:.....

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra (nếu có):

- Chủ trì thẩm tra thiết kế:

- Gồm các nội dung sau:

* Giai đoạn 1:

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ vị trí, địa chỉ):

+ Hướng tuyến công trình:

+ Cốt xây dựng:

+ Chiều sâu công trình (đối với công trình ngầm theo tuyến):

* Giai đoạn 2:

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ vị trí, địa chỉ):

+ Hướng tuyến công trình:

+ Cốt xây dựng:

+ Chiều sâu công trình (đối với công trình ngầm theo tuyến):

* Giai đoạn ...:

2.6. Sử dụng cấp cho dự án

- Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án:

- Mã định danh công trình xây dựng (theo quy định của Chính phủ về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):.....

- Tổng số công trình: (n) công trình

- Công trình số (1-n):

(Ghi theo nội dung phù hợp với từng loại công trình đề nghị cấp giấy phép xây dựng)

- Ghi nhận các công trình đã khởi công:

+ Công trình:

+ Công trình:

2.7. Sử dụng cho công trình nhà ở riêng lẻ

- Được phép xây dựng công trình: (tên công trình).....

- Mã định danh công trình xây dựng (theo quy định của Chính phủ về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):.....

- Theo thiết kế:.....

- Do:lập

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ lô đất, địa chỉ):

+ Cốt xây dựng:

+ Khoảng lùi (nếu có):m.

+ Mật độ xây dựng:, hệ số sử dụng đất:

+ Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng:

+ Màu sắc công trình (nếu có):

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt):m²

+ Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng).....m²

+ Chiều cao công trình:m; số tầng

+ Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng):.....

3. Giấy tờ về đất đai (nếu có):.....

4. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: tháng

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;

- Lưu: VT,

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 63 Nghị định này thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

... , ngày ... tháng ... năm ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 04**CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP
XÂY DỰNG...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY PHÉP SỬA CHỮA, CẢI TẠO, DI DỜI/GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN
Số: .../GPSC (GPCT; GPDD)**

1. Cấp cho:; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:.....
 - Người đại diện:; Chức vụ:; Mã căn cước:.....
 - Số điện thoại:
2. Hiện trạng công trình:
 - Lô đất số:.....Diện tíchm².
 - Địa chỉ: số nhà:đường/phố phường/xã: tỉnh/thành phố
 - Loại công trình:Cấp công trình:
 - Diện tích xây dựng:m².
 - Tổng diện tích sàn:..... m² (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - đối với công trình dân dụng, công trình có kết cấu dạng nhà).
 - Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - đối với công trình dân dụng, công trình có kết cấu dạng nhà).
 - Số tầng:(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - đối với công trình dân dụng, công trình có kết cấu dạng nhà).
 - Các thông tin về chiều dài công trình, cốt xây dựng, chiều cao tĩnh không, chiều sâu công trình,... tương ứng với loại công trình sửa chữa cải tạo.
3. Nội dung cấp phép
 - 3.1. Được phép sửa chữa, cải tạo công trình với nội dung sau:
 - Mã định danh công trình xây dựng (theo quy định của Chính phủ về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):.....
 - Loại công trình:Cấp công trình:
 - Các thông tin về công trình tương ứng với loại công trình sửa chữa cải tạo theo quy định tại Mẫu số 03, 04,... tương ứng với loại công trình.

3.2. Được phép di dời công trình:

- Tên công trình:
- Mã định danh công trình xây dựng (theo quy định của Chính phủ về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):.....
- Từ địa điểm: (ghi rõ lô đất, địa chỉ)
- Quy mô công trình: (diện tích mặt bằng, chiều cao công trình)
- Tới địa điểm:: (ghi rõ lô đất, địa chỉ)
- Lô đất di dời đến: (diện tích, ranh giới)
- + Cốt xây dựng (của công trình di dời):
- + Khoảng lùi (nếu có):m.
- Cốt xây dựng (công trình di dời đến):
- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng:
- Thời gian di dời: Từđến.....
- 4. Giấy tờ về quyền sử dụng đất và sở hữu công trình (nếu có):
- 5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:.....
- 6. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 05

**CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP
XÂY DỰNG...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÓ THỜI HẠN

Số: .../GPXD

(Sử dụng cho công trình, công trình nhà ở riêng lẻ)

1. Nội dung tương ứng với nội dung của giấy phép xây dựng đối với các loại công trình và công trình nhà ở riêng lẻ.

2. Công trình được tồn tại đến:

Mã định danh công trình xây dựng (theo quy định của Chính phủ về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):.....

3. Chủ đầu tư phải tự dỡ bỏ công trình, không được đòi hỏi bồi thường phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn khi Nhà nước thực hiện quy hoạch theo thời hạn ghi trong giấy phép được cấp.

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 63 Nghị định này thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

... , ngày ... tháng ... năm ...

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 06

MẪU DẤU CỦA CƠ QUAN THỰC HIỆN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Kích thước mẫu dấu: chiều rộng từ 4 cm đến 6 cm; chiều dài từ 6 cm đến 9 cm)

(TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN CẤP PHÉP XÂY DỰNG)
CẤP PHÉP XÂY DỰNG Số / ... ngày ... tháng ... năm Ký tên



Phụ lục III

PHÂN LOẠI DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THEO CÔNG NĂNG PHỤC VỤ VÀ TÍNH CHẤT CHUYÊN NGÀNH CỦA CÔNG TRÌNH

*(Kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP
ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)*

I. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG:

Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng là dự án được đầu tư xây dựng nhằm phục vụ cho các hoạt động, nhu cầu về vật chất và tinh thần của đời sống nhân dân, bao gồm:

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở, bao gồm: nhà ở chung cư, nhà ở tập thể, công trình nhà ở riêng lẻ (trừ công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân).

2. Dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng:

a) Dự án đầu tư xây dựng công trình giáo dục, đào tạo, nghiên cứu;

b) Dự án đầu tư xây dựng công trình y tế;

c) Dự án đầu tư xây dựng công trình thể thao;

d) Dự án đầu tư xây dựng công trình văn hóa;

đ) Dự án đầu tư xây dựng công trình tôn giáo, tín ngưỡng;

e) Dự án đầu tư xây dựng công trình thương mại, dịch vụ;

g) Dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở, văn phòng làm việc.

3. Dự án đầu tư xây dựng công trình tu bổ, bảo quản, phục hồi di tích.

4. Dự án đầu tư xây dựng phục vụ dân sinh khác.

5. Dự án đầu tư xây dựng các công trình có kết cấu dạng nhà không thuộc các trường hợp quy định tại các mục II, III, IV, V, VI, VII Phụ lục này.

II. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP

Dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp là dự án được đầu tư xây dựng nhằm phục vụ cho việc khai thác, sản xuất ra các loại nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, năng lượng, gồm:

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất vật liệu xây dựng, sản phẩm xây dựng.

2. Dự án đầu tư xây dựng công trình luyện kim và cơ khí chế tạo.

3. Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản.

4. Dự án đầu tư xây dựng công trình dầu khí.

5. Dự án đầu tư xây dựng công trình năng lượng.

6. Dự án đầu tư xây dựng công trình hóa chất.

7. Dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ thuộc các lĩnh vực thực phẩm, sản phẩm tiêu dùng, sản phẩm nông, thủy và hải sản.

8. Dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng cho mục đích công nghiệp khác.

III. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật là các dự án được đầu tư xây dựng nhằm cung cấp các tiện ích hạ tầng kỹ thuật, gồm:

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước.
2. Dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước.
3. Dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải rắn.
4. Dự án đầu tư xây dựng công trình chiếu sáng công cộng.
5. Dự án đầu tư xây dựng công viên cây xanh.
6. Dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng.
7. Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà để xe, sân bãi để xe.
8. Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.
9. Dự án đầu tư xây dựng công trình nhằm cung cấp các tiện ích hạ tầng kỹ thuật khác.

IV. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông là dự án được đầu tư xây dựng nhằm phục vụ trực tiếp cho người và các loại phương tiện giao thông sử dụng lưu thông, vận chuyển người và hàng hoá, gồm:

1. Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đường bộ.
2. Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đường sắt và các công trình chuyên ngành đường sắt.
3. Dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành đường thủy nội địa, hàng hải.
4. Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng hàng không.
5. Dự án đầu tư xây dựng tuyến cáp treo để vận chuyển người và hàng hóa.
6. Dự án đầu tư xây dựng phục vụ giao thông vận tải khác.

V. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và môi trường là dự án được đầu tư xây dựng nhằm tạo ra các công trình phục vụ trực tiếp và gián tiếp cho việc sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, xây dựng, bảo vệ đề điều và môi trường, gồm:

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành thủy lợi.
2. Dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành đề điều.

3. Dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành chăn nuôi, trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản.

4. Dự án đầu tư xây dựng phục vụ nông nghiệp khác.

5. Dự án đầu tư xây dựng bảo vệ môi trường; cải tạo, phục hồi và cải thiện môi trường.

VI. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG, AN NINH

Dự án đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, an ninh là dự án đầu tư xây dựng nhằm phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết về dự án đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, an ninh.

VII. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BẢO QUẢN, TU BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH

Dự án đầu tư xây dựng công trình bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh là dự án được đầu tư xây dựng nhằm phục vụ trực tiếp việc bảo vệ và phát huy giá trị của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, gồm:

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình bảo tàng.
2. Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà trưng bày.
3. Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà phục vụ hoạt động văn hóa.
4. Dự án đầu tư xây dựng công trình phụ trợ, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và đường giao thông nội bộ.

VIII. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÓ CÔNG NĂNG PHỤC VỤ HỖN HỢP

Dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp gồm:

1. Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị là dự án được đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hình thành từ một đơn vị ở trở lên theo quy hoạch xây dựng được phê duyệt hoặc dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên đối với trường hợp quy hoạch xây dựng không xác định rõ các đơn vị ở.

2. Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở là dự án được đầu tư xây dựng đồng bộ việc xây dựng nhà ở với công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình khác phục vụ nhu cầu ở trên một khu đất theo quy hoạch được phê duyệt, không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 mục VIII Phụ lục này, gồm:

a) Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở chung cư (khu chung cư) là dự án đầu tư xây dựng có từ 02 công trình nhà chung cư trở lên độc lập về kết cấu và các công trình xây dựng khác (nếu có).

b) Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

3. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị; hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục thể thao (sau đây gọi chung là hạ tầng kỹ thuật khu chức năng) là dự án được đầu tư xây dựng đồng bộ công trình đường giao thông và hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp nước, thoát nước, chiếu sáng công cộng và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác phục vụ cho khu đô thị, khu chức năng.

4. Dự án đầu tư xây dựng theo công năng phục vụ và tính chất chuyên ngành gồm nhiều lĩnh vực được quy định tại các Mục I, Mục II, Mục III, Mục IV, Mục V nêu trên.

5. Dự án đầu tư xây dựng công trình có công năng, mục đích hỗn hợp khác.



Phụ lục IV
DANH MỤC CÔNG TRÌNH ẢNH HƯỞNG LỚN
ĐẾN AN TOÀN, LỢI ÍCH CỘNG ĐỒNG
(Kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP
ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

Công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng là các công trình được đầu tư xây dựng mới và các công trình được cải tạo, sửa chữa làm thay đổi quy mô, công suất, công năng, kết cấu chịu lực chính trong danh mục dưới đây:

Mã số	Loại công trình		Cấp công trình
I	CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG		
I.1	Nhà ở	Các tòa nhà chung cư, nhà ở tập thể khác	Cấp II trở lên
I.2	Công trình công cộng		
I.2.1	Công trình giáo dục, đào tạo, nghiên cứu		Cấp II trở lên
I.2.2	Công trình y tế		Cấp II trở lên
I.2.3	Công trình thể thao	Sân vận động; nhà thi đấu (các môn thể thao); bể bơi; sân thi đấu các môn thể thao có khán đài	Cấp II trở lên
I.2.4	Công trình văn hóa	Trung tâm hội nghị, nhà hát, nhà văn hóa, câu lạc bộ, rạp chiếu phim, rạp xiếc, vũ trường; công trình di tích; công trình tu bổ, bảo quản, phục hồi di tích; bảo tàng, thư viện, triển lãm, nhà trưng bày; tượng đài ngoài trời; công trình vui chơi giải trí; công trình văn hóa tập trung đông người và các công trình khác có chức năng tương đương	Cấp II trở lên
I.2.5	Công trình thương mại	Trung tâm thương mại, siêu thị	Cấp II trở lên
		Nhà hàng, cửa hàng ăn uống, giải khát và các cơ sở tương tự	Cấp II trở lên
I.2.6	Công trình dịch vụ	Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ; khu nghỉ dưỡng; biệt thự lưu trú; căn hộ lưu trú và các cơ sở tương tự; bưu điện, bưu cục, cơ sở cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông khác	Cấp II trở lên

Mã số	Loại công trình		Cấp công trình
I.2.7	Công trình trụ sở, văn phòng làm việc	Các tòa nhà sử dụng làm trụ sở, văn phòng làm việc	Cấp II trở lên
I.2.8	Các công trình đa năng hoặc hỗn hợp	Các tòa nhà, kết cấu khác sử dụng đa năng hoặc hỗn hợp khác	Cấp II trở lên
I.2.9	Công trình phục vụ dân sinh khác	Các tòa nhà hoặc kết cấu khác được xây dựng phục vụ dân sinh	Cấp II trở lên
II	CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP		
II.1	Công trình sản xuất vật liệu, sản phẩm xây dựng		Cấp II trở lên
II.2	Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo		Cấp II trở lên
II.3	Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản		Cấp II trở lên
II.4	Công trình dầu khí		Cấp II trở lên
II.5	Công trình năng lượng		Cấp II trở lên
II.6	Công trình hóa chất		Cấp II trở lên
II.7	Công trình công nghiệp nhẹ		Cấp II trở lên
III	CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT		
III.1	Công trình cấp nước		Cấp II trở lên
III.2	Công trình thoát nước		Cấp II trở lên
III.3	Công trình xử lý chất thải rắn		Cấp II trở lên
III.4	Công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động	Nhà, trạm viễn thông, cột ăng ten, cột treo cáp	Cấp II trở lên
III.5	Nhà tang lễ; cơ sở hỏa táng		Cấp II trở lên
III.6	Nhà để xe (ngầm và nổi) Cống, bể, hào, hầm tuyền kỹ thuật		Cấp II trở lên
IV	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG		
IV.1	Đường bộ	Đường ô tô cao tốc	Mọi cấp
		Đường ô tô, đường trong đô thị	Cấp II trở lên
		Bến phà	Cấp II trở lên
		Bến xe; cơ sở đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ; trạm thu phí; trạm dừng nghỉ	Cấp II trở lên

Mã số	Loại công trình		Cấp công trình
	Đường sắt	Đường sắt quốc gia; đường sắt địa phương (bao gồm đường sắt đô thị; đường sắt trên cao, đường tàu điện ngầm/Metro); đường sắt chuyên dùng.	Mọi cấp
		Ga hành khách, ga hàng hóa, ga kỹ thuật và ga hỗn hợp; khu tập kết bảo dưỡng, sửa chữa tàu (đề-pô)	Cấp II trở lên
	Cầu	Cầu đường bộ, cầu bộ hành, cầu đường sắt, cầu phao	Cấp II trở lên
	Hầm	Hầm đường ô tô, hầm đường sắt, hầm cho người đi bộ	Cấp II trở lên
		Hầm tàu điện ngầm (Metro)	Mọi cấp
IV.2	Công trình đường thủy nội địa	Cảng, bến thủy nội địa (cho hành khách)	Cấp II trở lên
		Đường thủy có bề rộng (B) và độ sâu (H) nước chạy tàu (bao gồm cả phao tiêu, công trình chính trị)	Cấp II trở lên
IV.3	Công trình hàng hải	Bến/cảng biển, bến phà (cho hành khách)	Cấp II trở lên
		Các công trình hàng hải khác	Cấp II trở lên
IV.4	Công trình hàng không	Nhà ga hàng không; khu bay (bao gồm cả các công trình bảo đảm hoạt động bay)	Mọi cấp
IV.5	Tuyến cáp treo và nhà ga	Đề vận chuyển người	Mọi cấp
		Đề vận chuyển hàng hóa	Cấp II trở lên
V	CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		
V.1	Công trình thủy lợi	Công trình cấp nước	Cấp II trở lên
		Hồ chứa nước	Cấp III trở lên
		Đập ngăn nước và các công trình thủy lợi chịu áp khác	Cấp III trở lên
V.2	Công trình đê điều		Mọi cấp
V.3	Công trình nông nghiệp và môi trường khác		Cấp II trở lên